

Thứ tư, ngày ... tháng ... năm

Tiết 1

Tiếng Việt

Bài 1 : e (2 tiết)

I/. Mục tiêu :

1.Kiến thức:

- Nhận biết được chữ và âm e.

2. Kỹ năng:

- Trả lời 2 , 3 câu hỏi đơn giản về các bức tranh trong SGK.

- Ghi chú : Học sinh khá, giỏi luyện nói 4 , 5 câu xoay quanh chủ đề học tập qua các bức tranh trong SGK.

3. Thái độ:

Hs hào hứng trong giờ học.

II/. Chuẩn bị :

- Sách giáo khoa.

- Bộ thực hành Tiếng Việt lớp 1.

- Một số tranh vẽ minh họa, một sợi dây minh họa cho nét chữ e.

III/. Hoạt động dạy và học:

Tiết 1

Hoạt động của Giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Ổn định:	- Hát vui.
2. Kiểm tra bài cũ:	- Sự chuẩn bị của học sinh.
- Kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh.	
3. Bài mới:	
a. Giới thiệu bài: Cho học sinh xem tranh và trả lời câu hỏi.	- Xem tranh và trả lời câu hỏi.
- Các tranh này vẽ ai? Vẽ gì?	- Vẽ bé, me, xe, ve.
- Bé, me, xe, ve là các tiếng giống nhau đều có âm e. Cho học sinh phát âm cá nhân, đồng thanh.	- Học sinh phát âm cá nhân, đồng thanh (âm e).
b. Bài học:	
- Giáo viên viết lên bảng và nói chữ e gồm một nét thẳng.	- Học sinh theo dõi.
- Chữ e giống hình cái gì?	- Giống hình sợi dây vắt chéo.
- Giáo viên thao tác cho học sinh xem.	
- Giáo viên phát âm mẫu.	- Học sinh theo dõi.
- Giáo viên chỉ bảng cho học sinh đọc cá nhân, lớp.	- Học sinh lắng nghe.
	- Học sinh đọc cá nhân, lớp.

<ul style="list-style-type: none"> - Chữa lỗi phát âm cho học sinh. * Hướng dẫn học sinh viết chữ e. - Viết mẫu và hướng dẫn quy trình viết. - Cho học sinh viết chữ e lên không trung bằng ngón trỏ. - Cho học sinh viết bảng con. - Theo dõi giúp đỡ học sinh. - Nhận xét — Tuyên dương những em viết đúng, đẹp. - Cho 5- 6 em đọc , lớp đọc âm e. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh theo dõi. - Học sinh viết chữ e lên không trung bằng ngón trỏ. - Học sinh viết bảng con chữ e. - Cho 5 — 6 em đọc , lớp đọc âm e.
--	---

Tiết 2

<p>4. Luyện tập:</p> <p>a. Luyện đọc: Cho học sinh đọc âm e (cá nhân, lớp).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chữa lỗi phát âm cho học sinh. <p>b. Luyện viết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên hướng dẫn cách ngồi viết, cách cầm bút, cách tô chữ e. - Cho học sinh tập tô chữ e trong vở tập viết. Theo dõi giúp đỡ học sinh. - Chấm 1/3 vở nhận xét. <p>c. Luyện nói:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho học sinh quan sát tranh trả lời câu hỏi. + Quan sát tranh em thấy gì? Các bức tranh có gì là chung? <p>⇒ Học sinh là cần thiết và rất vui, ai cũng phải đi học và học hành chăm chỉ. Vậy lớp chúng ta có thích đi học đều và học chăm chỉ không?</p> <p>5. Củng cố, dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên chỉ bảng cho học sinh đọc. - Nhận xét tiết học, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đọc cá nhân, lớp. - Học sinh theo dõi. - Học sinh tô chữ e vào vở tập viết. - Học sinh quan sát tranh trả lời câu hỏi. + Chim mẹ dạy chim con hát, các chú ếch đang học bài,... các bức tranh có điểm chung là cùng học tập. - Thích,.... - Học sinh đọc.
---	--

- Về học lại bài và xem trước bài: b.

Tiết 3

Toán

Bài: Nhiều hơn, Ít hơn

I/ Mục tiêu :

1. Kiến thức:

-Biết so sánh số lượng hai nhóm đồ vật, biết sử dụng từ nhiều hơn, ít hơn để so sánh các nhóm đồ vật .

2. Kỹ năng:

-So sánh được số lượng hai nhóm đồ vật, sử dụng từ nhiều hơn, ít hơn để so sánh các nhóm đồ vật .

3. Thái độ:

Hs say mê học tập.

II/ Chuẩn bị :

1. Giáo viên :

Tranh vẽ sách giáo khoa. 5 cái cốc, 3 cái thìa.

2. Học sinh :

Sách và vở bài tập Toán, bút chì.

III/ Các hoạt động:

1. Ổn định:

2. Kiểm tra bài cũ: Kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh.

- Nhận xét.

3. Bài mới :

a. Giới thiệu bài: Để biết so sánh hai nhóm đồ vật, cái nào nhiều hơn, cái nào ít hơn thì tiết học hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu bài: “Nhiều hơn - ít hơn”.

- Giáo viên ghi tựa bài.

b. Bài học:

* So sánh số lượng cốc và thìa:

- Gọi học sinh lên đặt vào mỗi cái cốc một cái thìa.

- Giáo viên hỏi còn cốc nào chưa có thìa?

⇒ Khi đặt vào mỗi cốc một cái thìa thì vẫn còn cốc chưa có thìa. “Ta nói số cốc nhiều hơn số thìa”.

- Hát vui.

- Sự chuẩn bị của học sinh.

- Vài học sinh nhắc lại tên bài.

- Một học sinh lên đặt vào mỗi cái cốc một cái thìa.

- Học sinh chỉ vào cốc chưa có thìa.

- Vài học sinh nhắc lại (Số cốc nhiều hơn số thìa).

- Vài học sinh nhắc lại (Số thìa ít hơn

<p>- Khi đặt vào mỗi cái cốc một cái thìa thì không còn thìa để đặt vào cốc còn lại ta nói “Số thìa ít hơn số cốc”.</p> <p>* Hướng dẫn học sinh quan sát từng hình vẽ trong bài học, giới thiệu cách so sánh số lượng hai nhóm đối tượng như sau:</p> <p>- Ta nói một cái này chỉ với một cái kia. VD: Một cái nút chai chỉ với một cái chai. Nhóm nào có đối tượng bị thừa ra thì nhóm đó có số lượng nhiều hơn.</p> <p>- Gọi vài học sinh lên thực hành trước lớp.</p> <p>- Giáo viên nhận xét.</p> <p>* Trò chơi: Cho học sinh thi đua nêu nhanh số lượng nào nhiều hơn, số lượng nào ít hơn “So sánh số bạn trai, số bạn gái”.</p> <p>- Giáo viên nhận xét -Tuyên dương.</p> <p>4. Củng cố, dặn dò:</p> <p>- Vừa rồi chúng ta đã học xong bài nào? - Về nhà các em tập so sánh số lượng vật này với số lượng vật kia. Cái nào thừa ra thì cái đó nhiều hơn, cái kia ít hơn.</p>	<p>số cốc).</p> <p>- Học sinh quan sát từng tranh trong SGK thảo luận theo cặp.</p> <p>- Học sinh lắng nghe.</p> <p>- Vài học sinh lên thực hành trước lớp. - Lớp nhận xét.</p> <p>- Học sinh thi đua nhau nói nhanh. - Lớp nhận xét.</p> <p>- Nhiều hơn - ít hơn.</p>
---	--